

Bản án số: 799/2020/DS-PT

Ngày: 25/8/2020

V/v tranh chấp chuyên giao
nghĩa vụ dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Thịnh

Bà Phạm Thị Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Khắc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hà Thị Thuý Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 và 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2020/TLPT – DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp chuyên giao nghĩa vụ dân sự”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 840/2019/DS – ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3696/2020/QĐPT - DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8202/2020/QĐPT - DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Bùi Thế N, sinh năm 1945.

1.2. Bà Hà Thị N1, sinh năm 1945.

Cùng địa chỉ: 30/6 Đường C, Khu phố M, phường LT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 693 KVC, Khu phố H, phường LT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tạ Quang T, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: 220 VVN, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2019)

2. Bị đơn: Bà Mai Thị Thanh V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 92 Đường H, Khu phố C, phường TT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lưu Danh K, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: 859 THĐ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản uỷ quyền ngày 03/8/2020)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Mai Thị Thanh L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 92/9 Đường số 2, Khu phố 9, phường Trường T, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Lưu Danh K, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: 859 THĐ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản uỷ quyền ngày 03/8/2020)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thế N, bà Hà Thị N1 và trình bày của người đại diện ông Tạ Quang T:

Ông Bùi Thế N, bà Hà Thị N1 là nguyên đơn trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn là bà Mai Thị Thanh L và đã được Tòa án nhân dân quận TĐ thụ lý giải quyết ngày 12/6/2012. Đến ngày 31/12/2013, Tòa án nhân dân quận TĐ ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 164/2013/QĐDS-ST, theo đó bà L có nghĩa vụ trả cho ông N, bà N1 số tiền nợ vay là 650.000.000 đồng vào ngày 15/3/2014 và kể từ ngày người khởi kiện có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị kiện không thi hành án thì hàng tháng người bị kiện phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngày 07/8/2017, bà V, bà L cùng ông Tạ Quang T, người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Thế N, bà Hà Thị N1, thỏa thuận lập Vi bằng số 897/2017/VB-TPLQ.TĐ tại Văn phòng Thừa phát lại quận TĐ. Theo nội dung Vi bằng:

- Bà L cam kết sẽ thanh toán cho ông N, bà N1 toàn bộ số tiền còn nợ là 390.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ 07/8/2017 đến 30/12/2017. Bà L cam kết mỗi tháng sẽ thanh toán tối thiểu 3.000.000 đồng vào ngày 10 hằng tháng cho đến khi thanh toán hết khoản tiền 390.000.000 đồng.

- Bà V cam kết, đến hết ngày 30/12/2017, nếu bà L không thanh toán đủ số tiền 390.000.000 đồng cho ông N, bà N1 thì bà Mai Thị Thanh V sẽ đứng ra thanh toán cho ông N, bà N1 toàn bộ số tiền nêu trên bao gồm cả lãi bằng tài sản riêng, thu nhập riêng của chính bà V hiện có.

- Đến 30/9/2018 bà L và bà V có thanh toán cho ông N, bà N1 thêm số tiền là 50.000.000 đồng, số tiền còn lại là 340.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Đến nay dù đã qua thời hạn ngày 30/12/2017, bà L vẫn chưa trả nợ đủ cho ông N, bà N1. Do đó căn cứ vào Điều 2.3 của Vi bằng, bà V có nghĩa vụ trả nợ cho ông N, bà N1 từ khoản nợ của bà L với số nợ 340.000.000 đồng và lãi suất phát sinh. Tuy nhiên, đến nay bà V vẫn không thanh toán cho ông N, bà N1 bất cứ khoản tiền nào dù ông N, bà N1 đã nhiều lần thông báo yêu cầu và tạo điều kiện cho bà V thanh toán. Việc bà V dây dưa kéo dài nghĩa vụ thanh toán đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N, bà N1 nên ông N, bà N1 khởi kiện ra Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Thị Thanh V thanh toán cho ông Bùi Thế N, bà Hà Thị N1 số tiền nợ 340.000.000 đồng; Thanh toán đầy đủ và một lần ngay sau khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Mai Thị Thanh V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Thanh L đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 840/2019/DS – ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Bùi Thế N, bà Hà Thị N1:

Buộc bị đơn bà Mai Thị Thanh V phải trả cho nguyên đơn ông Bùi Thế N, bà Hà Thị N1 số tiền 340.000.000 (Ba trăm bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lệ phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 04/12/2019, bị đơn bà Mai Thị Thanh V có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Tạ Quang T xác nhận đã nhận đủ toàn bộ số tiền thanh toán của bị đơn mà án sơ thẩm đã tuyên nhưng không rút đơn khởi kiện.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lưu Danh K đồng thời là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là phía bà V, bà L đã thanh toán xong toàn bộ số tiền theo bản án sơ thẩm đã tuyên cho phía nguyên đơn. Nay ông yêu cầu đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần án phí vì đã trả nợ xong hết cho nguyên đơn. Đồng thời nộp thêm các chứng cứ ngoài các chứng cứ mà phía nguyên đơn đã giao nộp tại cấp sơ thẩm, gồm có: Biên bản làm việc ngày 16/6/2020, Bản ghi quá trình thanh toán nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét việc Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

* Về hình thức kháng cáo: Ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân quận TĐ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và tuyên án. Ngày 04/12/2019, bị đơn kháng cáo bản án nêu trên. Căn cứ Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo thực hiện trong luật định.

* Về nội dung kháng cáo: Bà V kháng cáo toàn bộ bản án, lý do bà đã thanh toán cho ông N và bà N1 220.000.000 đồng nên số tiền bà còn phải thanh toán không phải là 340.000.000 đồng mà chỉ còn 170.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày cuối cùng thanh toán là từ ngày 02/10/2018 cho đến nay.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn cùng xác nhận tính đến ngày 01/10/2018 bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn 170.000.000 đồng tiền gốc đúng như kháng cáo của bị đơn đã nêu. Đương sự cung cấp Biên bản làm việc ngày 16/6/2020 có nội dung: Hai bên thống nhất bà L và bà V thanh toán cho nguyên đơn 200.000.000 đồng trong đó 170.000.000 đồng tiền gốc và 30.000.000 đồng tiền lãi là dứt điểm khoản nợ, ông T đại diện nguyên đơn đã nhận đủ 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T đại diện nguyên đơn xác nhận đã nhận đủ 200.000.000 đồng và tất toán nợ, bị đơn không phải trả thêm khoản nào nữa. Tuy nhiên, ông T không rút đơn khởi kiện. Bị đơn không rút kháng cáo vì cho rằng bị đơn chỉ nợ 170.000.000 đồng nhưng nguyên đơn kiện đòi 340.000.000 đồng dẫn đến bị đơn phải chịu án phí 17.000.000 đồng trên số tiền 340.000.000 đồng là không đúng, nay bị đơn đã trả nợ xong nên đề nghị tòa xác định lại phần án phí cho bị đơn.

Do nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo nên xét kháng cáo của bị đơn. Theo các chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn 170.000.000 đồng nên kháng cáo của bị đơn như đã nêu trên là có căn cứ, bị đơn phải chịu án phí tính trên số tiền còn thực nợ tại thời điểm xử sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Mai Thị Thanh V.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng ghi nhận ý kiến của các bên về việc ngày 16/6/2020, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn dứt điểm số nợ gồm 170.000.000 đồng tiền gốc và 30.000.000 đồng tiền lãi, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên số tiền 170.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Mai Thị Thanh V đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo, do đó về hình thức là hợp lệ. Về người tham gia tố tụng trong vụ án và tổng đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định đúng về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Mai Thị Thanh V, HĐXX nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lưu Danh K trình bày: Căn cứ biên bản làm việc ngày 16/6/2020, Bản ghi quá trình thanh toán nợ thì phía bà V, bà L đã thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ theo bản án sơ thẩm cho phía nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Tạ Quang T xác nhận lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm là đúng, phía nguyên đơn đã nhận đủ toàn bộ số tiền mà bà V, bà L còn nợ theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

HĐXX nhận thấy từ các lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc cùng xác nhận bị đơn đã trả cho nguyên đơn xong số tiền còn nợ như bản án sơ thẩm đã tuyên. Điều này phù hợp với chứng cứ mới là "Biên bản làm việc ngày 16/06/2020" mà bị đơn xuất trình tại cấp phúc thẩm và chứng cứ này hai bên đều xác nhận là đúng, nên HĐXX có cơ sở để xác định bị đơn đã trả hết toàn bộ số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Do đó kháng cáo của bị đơn và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Cần sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 840/2019/DS - ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cho phù hợp với tình tiết mới mà các bên đã xác nhận tại cấp phúc thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Bùi Thế N, bà Hà Thị N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu không được chấp nhận do thuộc trường hợp được xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định về người cao tuổi. Bị đơn bà Mai Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm .

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn bà Mai Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bà Mai Thị Thanh V.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 840/2019/DS - ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thế N và bà Hà Thị N1 về việc buộc bà Mai Thị Thanh V phải trả số tiền 340.000.000 (Ba trăm bốn mươi triệu) đồng, do hai bên đã thanh toán xong.

2. Sửa về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Bùi Thế N, bà Hà Thị N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

- Bị đơn bà Mai Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn Mai Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Mai Thị Thanh V số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí toà án số AA/2019/0056156 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận TĐ, TPHCM;
- Chi cục THADS quận TĐ, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hương